

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **141/2020/HS-ST**
Ngày: 07 - 8 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2020/QĐXXST-HS ngày 26/6/2020 đối với bị cáo:

Đinh Thanh T, sinh năm 1984 tại Quảng Bình; HKTT: Thôn 3, xã T1, huyện M, tỉnh Q; Nơi cư trú: Khu phố 8, phường T2, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Thanh V, sinh năm 1947 và bà Trần Thị V1, sinh năm 1954; Vợ: Trương Thị V2, sinh năm 1984, có 03 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 30/01/2020 đến ngày 31/01/2020; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- Bị hại: Công Ty A; Địa chỉ: Lô I-21D, KCN A1; xã A2, huyện T, tỉnh Đ. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Nguyễn Công Th, sinh năm 1988. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/3/2020, Đinh Thanh T là công nhân làm việc tại Công Ty A. Trong lúc T ăn sáng tại phường Long Bình, thành phố Biên Hòa thì được một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) đến làm quen vì thấy T mặc áo công nhân của Công Ty A. Sau khi biết T làm việc tại bộ phận DC (đúc nhôm) nên người đàn ông nói T trộm cắp các thanh nhôm đem ra ngoài tường rào của Công ty đưa cho người này thì được trả số tiền 20.000 đồng/1 thanh nhôm thì T đồng ý. Người đàn ông đưa trước cho T số tiền 100.000 đồng và thống nhất với T trộm cắp các thanh nhôm đưa ra hàng rào Công ty (chỗ có 02 cây cột điện trong công ty) vào khoảng thời gian từ 01 - 02 giờ sẽ có người đến lấy. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/3/2020, khi T đang làm việc tại khu vực đúc nhôm trong Công ty A, T nhìn thấy không có người nên T lén lút sử dụng xe nâng chuyên dụng vận chuyển 04 chuyên được 22 thanh nhôm nguyên liệu đem đến khu vực hàng rào phía sau bên hông Công ty (chỗ có 02 trụ điện) cất giấu, sau đó dùng 01 thùng phi để sát bờ tường hàng rào, T đứng lên thùng phi để đưa 22 thanh nhôm ra ngoài hàng rào rồi quay lại làm việc bình thường. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Tổ tuần tra bảo vệ khu công nghiệp Hố Nai đi tuần trên đường số 02 bên hông Công Ty A đã phát hiện 01 người thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên đến kiểm tra thì người này bỏ chạy để lại 22 thanh nhôm. Bảo vệ khu công nghiệp đã làm việc với đại diện Công Ty A và mời Đinh Thanh T đến làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom: Trị giá 22 thanh nhôm có trọng lượng 135kg là 5.242.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Công Ty A đã nhận lại 22 thanh nhôm có trọng lượng 135kg và không yêu cầu giải quyết về phần dân sự.

Bị cáo khai không biết nhân thân, lai lịch đối tượng tham gia trộm cắp cùng bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện tách ra, tiếp tục xác minh điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 177/CT-VKS-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Đinh Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo T từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.
2. Về vật chứng: Tịch thu sung công số tiền 100.000 đồng.
3. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 12/3/2020, tại Công Ty A, địa chỉ trụ sở: Lô I-21D, KCN A1; xã A2, huyện T, tỉnh Đ, bị cáo Đinh Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 22 thanh nhôm trọng lượng 135kg trị giá 5.242.000 đồng (năm triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn đồng) của Công Ty A với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đinh Thanh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công Ty A được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất chính nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, xét bị cáo là người có nhân thân tốt vì không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo thật sự ăn năn hối cải và có khả năng tự cải tạo mình nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công Ty A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

1.1 Tuyên bố bị cáo **Đinh Thanh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Xử phạt bị cáo **Đinh Thanh T** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T2, thành phố B, tỉnh Đ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 001696 ngày 06/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra H. Trảng Bom;
- Bị cáo; bị hại;
- THA, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Bích Liễu